

Số: 146/2021/QĐST-HNGĐ

T, ngày 14 tháng 7 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 147/2021/TLST-VDS ngày 01 tháng 7 năm 2021 về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Trần Thị B, sinh năm 1974; địa chỉ: Số 278/17/13, đường L, tổ 1, khu 5, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- Ông Hồ Phúc X, sinh năm 1968; địa chỉ: Số 278/17/13, đường L, tổ 1, khu 5, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị B và ông Hồ Phúc X tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào năm 2003 tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận kết hôn số 213, quyển số 2, ngày 08 tháng 10 năm 2003. Thời gian đầu sau khi kết hôn, bà Trần Thị B và ông Hồ Phúc X chung sống hạnh phúc nhưng thời gian gần đây vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, không thể hàn gắn nên bà Trần Thị B và ông Hồ Phúc X có đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống, bà Trần Thị B và ông Hồ Phúc X có 03 con chung tên Hồ Lý H, sinh năm 1998; Hồ Trần Lý S, sinh ngày 27 tháng 5 năm 2008 và Hồ Trần Anh D, sinh ngày 24 tháng 3 năm 2011. Khi ly hôn, bà Trần Thị B và ông Hồ Phúc X thỏa thuận ông Hồ Phúc X sẽ nuôi cháu Hồ Trần Lý S và Hồ Trần Anh D; con chung tên Hồ Lý H đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà Trần Thị B và ông Hồ Phúc X tự thỏa thuận cấp dưỡng nuôi con,

không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trần Thị B và ông Hồ Phúc X tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố T là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị B và ông Hồ Phúc X thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 213, quyển số 2, ngày 08 tháng 10 năm 2003 do Ủy ban nhân dân phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương cấp cho bà Trần Thị B và ông Hồ Phúc X không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Bà Trần Thị B và ông Hồ Phúc X thống nhất giao con chung tên Hồ Trần Lý S, sinh ngày 27 tháng 5 năm 2008 và Hồ Trần Anh D, sinh ngày 24 tháng 3 năm 2011 cho ông Hồ Phúc X trực tiếp nuôi dưỡng; con chung tên Hồ Lý H đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà Trần Thị B và ông Hồ Phúc X tự thỏa thuận cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Trần Thị B và ông Hồ Phúc X được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con, không ai được quyền cản trở. Trường hợp bà Trần Thị B lạm dụng việc đi lại, thăm nom con gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi con của ông Hồ Phúc X thì ông Hồ Phúc X có quyền yêu cầu hạn chế quyền thăm nom con của bà Trần Thị B theo quy định của pháp luật. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trần Thị B và ông Hồ Phúc X tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Trần Thị B và ông Hồ Phúc X mỗi người nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0056430 ngày 23 tháng 6 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. T;
- Chi cục THADS Tp. T;
- UBND phường P;
- Người yêu cầu;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thúy Hằng